

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5039 /NHNN-TT
V/v thông báo DS mã BIN đã cấp
đến 30/6/2014 và đang được sử dụng

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2014

Kính gửi: Các Tổ chức phát hành thẻ

Thực hiện quy định tại Điều 10 Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng (mã BIN) ban hành kèm theo Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN ngày 30/10/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc định kỳ công bố danh mục mã BIN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cấp trên trang thông tin điện tử của NHNN <http://www.sbv.gov.vn>, nay, NHNN hệ thống lại Danh sách mã BIN đã cấp đến ngày 30/6/2014 và đang được sử dụng (theo Phụ lục đính kèm Công văn).

Đề nghị các tổ chức phát hành thẻ đối chiếu và sử dụng đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTĐ Nguyễn Toàn Thắng (để b/c);
- Lưu: VP, VT, TT2

Đính kèm:

- Danh sách mã BIN.

**TL. THỐNG ĐỐC
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THANH TOÁN
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Hoàng Tuyết Minh

Danh sách mã BIN đã cấp đến ngày 30/6/2014 và đang được sử dụng

(Đính kèm Công văn số 5039 /NHNN-TT ngày 15/7/2014
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

STT	Tên Tổ chức phát hành thẻ	Mã BIN
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương	970400
2	Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng Sông Cửu Long	970401
3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	970403
4	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	970405
5	Ngân hàng TMCP Đông Á	970406
6	Ngân hàng TMCP Kỹ thương	970407
7	Ngân hàng TMCP Dầu Khí Toàn Cầu	970408
8	Ngân hàng TMCP Bắc Á	970409
9	Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered	970410
10	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	970412
11	Ngân hàng TMCP Đại Dương	970414
12	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	970415
13	Ngân hàng TMCP Á Châu	970416
14	Ngân hàng TMCP Phương Nam	970417
15	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	970418
16	Ngân hàng TMCP Nam Việt	970419
17	Ngân hàng liên doanh Việt Nga	970421
18	Ngân hàng TMCP Quân Đội	970422
19	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	970423
20	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	970424
21	Ngân hàng TMCP An Bình	970425
22	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	970426
23	Ngân hàng TMCP Việt Á	970427
24	Ngân hàng TMCP Nam Á	970428

25	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	970429
26	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex	970430
27	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	970431
28	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	970432
29	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín	970433
30	Ngân hàng TNHH Indovina	970434
31	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	970436
32	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM	970437
33	Ngân hàng TMCP Bảo Việt	970438
34	Ngân hàng liên doanh VID PUBLIC BANK	970439
35	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	970440
36	Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	970441
37	Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam	970442
38	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	970443
39	Ngân hàng TMCP Xây dựng Việt Nam	970444
40	Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam	970446
41	Ngân hàng TMCP Phương Đông	970448
42	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	970449
43	Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông	970451
44	Ngân hàng TMCP Kiên Long	970452
45	Ngân hàng TMCP Bản Việt	970454

Ghi chú:

- Thu hồi mã BIN số 970420 đã cấp cho Ngân hàng TMCP Đại Á sau khi đơn vị này sáp nhập vào Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDBank). Ngân hàng sau khi sáp nhập có tên là Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM, sử dụng mã BIN số 970437.